

BỘ CÔNG THƯƠNG

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Số: *4268* /QĐ-BCT

Hà Nội, ngày *14* tháng 11 năm 2018

QUYẾT ĐỊNH

Quy định tạm thời về tiêu chuẩn chức danh lãnh đạo, quản lý của cơ quan Quản lý thị trường; đào tạo, bồi dưỡng chuyên môn, nghiệp vụ theo vị trí việc làm đối với công chức Quản lý thị trường

BỘ TRƯỞNG BỘ CÔNG THƯƠNG

Căn cứ Pháp lệnh Quản lý thị trường ngày 08 tháng 3 năm 2016;

Căn cứ Nghị định số 148/2016/NĐ-CP ngày 04 tháng 11 năm 2016 của Chính phủ quy định chi tiết thi hành một số điều của Pháp lệnh Quản lý thị trường;

Căn cứ Nghị định số 98/2017/NĐ-CP ngày 18 tháng 8 năm 2017 của Chính phủ quy định chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn và cơ cấu tổ chức của Bộ Công Thương;

Căn cứ Quyết định số 34/QĐ-TTg ngày 10 tháng 8 năm 2018 của Thủ tướng Chính phủ quy định chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn và cơ cấu tổ chức của Tổng cục Quản lý thị trường trực thuộc Bộ Công Thương;

Theo đề nghị của Tổng cục trưởng Tổng cục Quản lý thị trường và Vụ trưởng Vụ Tổ chức cán bộ;

QUYẾT ĐỊNH:

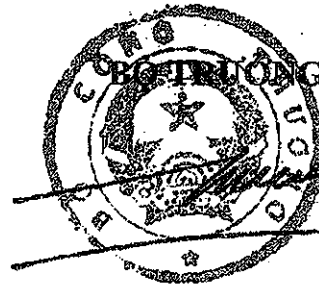
Điều 1. Ban hành kèm theo Quyết định này Quy định tạm thời về tiêu chuẩn chức danh lãnh đạo, quản lý của cơ quan Quản lý thị trường và đào tạo, bồi dưỡng chuyên môn, nghiệp vụ theo vị trí việc làm đối với công chức Quản lý thị trường.

Điều 2. Quyết định này có hiệu lực thi hành từ ngày ký và thay thế Quyết định số 50/2008/QĐ-BCT ngày 30 tháng 12 năm 2008 của Bộ Công Thương quy định tiêu chuẩn Chỉ Cục trưởng, Đội trưởng Đội Quản lý thị trường. Các văn bản của Bộ Công Thương trước đây trái với quy định này đều bãi bỏ.

Điều 3. Chánh Văn phòng Bộ, Vụ trưởng Vụ Tổ chức cán bộ, Tổng cục trưởng Tổng cục Quản lý thị trường, Thủ trưởng các đơn vị có liên quan và Trưởng các đơn vị trực thuộc Tổng cục Quản lý thị trường, chịu trách nhiệm thi hành Quyết định này./.

Nơi nhận:

- Như Điều 3;
- Lãnh đạo Bộ;
- Các Vụ, Cục, TTB, VPB;
- Các đơn vị trực thuộc Tổng cục QLTT;
- Đảng ủy Bộ Công Thương, CDCTVN;
- Tỉnh ủy, UBND các tỉnh, TP trực thuộc TƯ;
- Lưu: VT, TCCB.



Trần Tuấn Anh

QUY ĐỊNH

TẠM THỜI VỀ TIÊU CHUẨN CÁC CHỨC DANH LÃNH ĐẠO, QUẢN LÝ CỦA CƠ QUAN QUẢN LÝ THỊ TRƯỜNG; ĐÀO TẠO, BỒI DƯỠNG CHUYÊN MÔN, NGHIỆP VỤ THEO VỊ TRÍ VIỆC LÀM ĐỐI VỚI CÔNG CHỨC QUẢN LÝ THỊ TRƯỜNG

*(Ban hành kèm theo Quyết định số 4268/QĐ-BCT ngày 14 tháng 11
năm 2018 của Bộ trưởng Bộ Công Thương)*

Điều 1. Đối tượng và phạm vi áp dụng

1. Bản Quy định này quy định tạm thời về tiêu chuẩn áp dụng đối với công chức được bổ nhiệm các chức danh lãnh đạo và hưởng hệ số phụ cấp chức vụ lãnh đạo tại cơ quan Quản lý thị trường các cấp thuộc Tổng cục Quản lý thị trường và đào tạo, bồi dưỡng chuyên môn, nghiệp vụ theo vị trí việc làm đối với công chức Quản lý thị trường.

2. Tiêu chuẩn chức danh lãnh đạo, quản lý của cơ quan Quản lý thị trường các cấp, bao gồm:

a) Tiêu chuẩn chức danh Tổng cục trưởng, Phó Tổng cục trưởng Tổng cục Quản lý thị trường;

b) Tiêu chuẩn chức danh Cục trưởng, Phó cục trưởng, Vụ trưởng, Phó Vụ trưởng và tương đương thuộc Tổng cục Quản lý thị trường;

c) Tiêu chuẩn chức danh Trưởng phòng, Phó Trưởng phòng, Đội trưởng, Phó Đội trưởng Đội Quản lý thị trường và tương đương thuộc Tổng cục Quản lý thị trường.

3. Tiêu chuẩn các chức danh lãnh đạo, quản lý được áp dụng khi xem xét đề nghị cấp có thẩm quyền bổ nhiệm, bổ nhiệm lại hoặc trình Bộ trưởng bổ nhiệm, bổ nhiệm lại theo thẩm quyền hoặc người đứng đầu cơ quan đơn vị được phân cấp bổ nhiệm theo thẩm quyền.

4. Việc bổ nhiệm, bổ nhiệm lại, luân chuyển, từ chức, miễn nhiệm công chức lãnh đạo, quản lý và điều động, biệt phái công chức làm việc tại cơ quan, đơn vị thuộc Tổng cục Quản lý thị trường được thực hiện theo phân cấp của Bộ Công Thương.

5. Đào tạo, bồi dưỡng chuyên môn, nghiệp vụ đối với công chức Quản lý thị trường

a) Công tác đào tạo, bồi dưỡng chuyên môn, nghiệp vụ theo vị trí việc làm đối với công chức Quản lý thị trường;

b) Công tác đào tạo, bồi dưỡng đối với công chức làm việc trong cơ quan Quản lý thị trường chưa được bổ nhiệm vào ngạch công chức Quản lý thị trường thực hiện theo quy định có liên quan về đào tạo, bồi dưỡng công chức.

Điều 2. Tiêu chuẩn chung

1. Tuyệt đối trung thành với lợi ích của Đảng, của quốc gia - dân tộc và nhân dân; kiên định chủ nghĩa Mác - Lênin, tư tưởng Hồ Chí Minh, mục tiêu lý

tưởng về độc lập dân tộc và chủ nghĩa xã hội. Có lập trường, quan điểm, bản lĩnh chính trị vững vàng để bảo vệ Cương lĩnh, đường lối của Đảng, Hiến pháp và pháp luật của Nhà nước.

2. Có phẩm chất đạo đức trong sáng; lối sống trung thực, khiêm tốn, chân thành, giản dị; cần, kiệm, liêm chính, chí công vô tư. Tâm huyết và có trách nhiệm với công việc; không tham vọng quyền lực, không háo danh; có tinh thần đoàn kết, xây dựng, gương mẫu, thương yêu đồng chí, đồng nghiệp. Bản thân không tham nhũng, quan liêu, cơ hội, vụ lợi và tích cực đấu tranh ngăn chặn, đẩy lùi các biểu hiện suy thoái về tư tưởng chính trị, đạo đức, lối sống, những biểu hiện “tự diễn biến”, “tự chuyển hóa” trong nội bộ; kiên quyết đấu tranh chống quan liêu, cửa quyền, tham nhũng, lãng phí, chủ nghĩa cá nhân, lối sống cơ hội, thực dụng, bè phái, lợi ích nhóm, nói không đi đôi với làm; công bằng, chính trực, trọng dụng người tài, không để người thân, người quen lợi dụng chức vụ, quyền hạn của mình để trục lợi. Tuân thủ và thực hiện nghiêm các nguyên tắc tổ chức, kỷ luật của Đảng, nhất là nguyên tắc tập trung dân chủ, tự phê bình và phê bình.

3. Có lý lịch rõ ràng; Tốt nghiệp đại học trở lên các chuyên ngành phù hợp với lĩnh vực công tác, vị trí việc làm được cấp có thẩm quyền phê duyệt; Nắm vững các văn bản quy phạm pháp luật về chuyên môn, chuyên ngành.

4. Đã được bổ nhiệm giữ ngạch công chức từ ngạch kiểm soát viên thị trường trở lên hoặc ngạch công chức tương đương đối với trường hợp bổ nhiệm lần đầu và đã được bổ nhiệm giữ ngạch công chức theo vị trí việc làm đối với trường hợp bổ nhiệm lại.

5. Tuổi bổ nhiệm lần đầu thực hiện theo quy định của pháp luật hiện hành.

6. Ngoài các tiêu chuẩn quy định tại văn bản này, việc bổ nhiệm công chức giữ các chức vụ lãnh đạo phải đáp ứng các điều kiện, tiêu chuẩn theo quy định khác của Bộ Công Thương, đối với các trường hợp đặc biệt do cấp có thẩm quyền xem xét quyết định.

Chương II

TIÊU CHUẨN CỤ THỂ ĐỐI VỚI CHỨC DANH LÃNH ĐẠO, QUẢN LÝ TRONG CƠ QUAN QUẢN LÝ THỊ TRƯỜNG

Mục 1

TIÊU CHUẨN CHỨC DANH TỔNG CỤC TRƯỞNG, PHÓ TỔNG CỤC TRƯỞNG TỔNG CỤC QUẢN LÝ THỊ TRƯỜNG

Điều 3. Tiêu chuẩn chức danh Tổng cục trưởng

1. Vị trí và nhiệm vụ:

a) Tổng cục trưởng Tổng cục Quản lý thị trường là chức danh quản lý đứng đầu Tổng cục Quản lý thị trường, thực hiện chức năng tham mưu giúp Bộ trưởng thực hiện quản lý nhà nước và tổ chức thực thi pháp luật chuyên ngành về công tác quản lý thị trường trong phạm vi cả nước theo phân công, phân cấp và ủy quyền của Bộ trưởng Bộ Công Thương; chịu trách nhiệm trước Bộ trưởng và trước pháp luật về nhiệm vụ được phân công;

b) Lãnh đạo chỉ đạo toàn diện các đơn vị của Tổng cục trong việc tổ chức triển khai thực hiện chức năng, nhiệm vụ của Tổng cục theo quy định của pháp luật;

c) Tổ chức phân công nhiệm vụ cho các Phó Tổng cục trưởng Tổng cục Quản lý thị trường; xác định cơ chế làm việc và mối quan hệ phối hợp công tác giữa các lãnh đạo Tổng cục để đảm bảo hoàn thành tốt nhiệm vụ được giao;

d) Kiến nghị, đề xuất với Bộ trưởng Bộ Công Thương và cơ quan nhà nước có thẩm quyền các chủ trương, biện pháp để tổ chức thực hiện có hiệu quả các nhiệm vụ thuộc lĩnh vực quản lý của Tổng cục;

đ) Xây dựng dự thảo văn bản quy phạm pháp luật; dự thảo quyết định, chỉ thị của Thủ tướng Chính phủ, chiến lược, chương trình mục tiêu quốc gia, chương trình hành động, kế hoạch phát triển dài hạn, đề án, dự án quan trọng về tổ chức, hoạt động của lực lượng Quản lý thị trường, chế độ, chính sách đối với công chức Quản lý thị trường trình Bộ trưởng Bộ Công Thương ban hành hoặc trình cấp có thẩm quyền ban hành và tổ chức thực hiện;

e) Kiến nghị biện pháp quản lý nhà nước liên quan đến tổ chức và hoạt động của lực lượng Quản lý thị trường;

g) Chỉ đạo, hướng dẫn và thực hiện hoạt động kiểm tra, thanh tra chuyên ngành, đấu tranh chống các hành vi vi phạm pháp luật trong phạm vi chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn của lực lượng Quản lý thị trường. Ban hành văn bản hướng dẫn chuyên môn, nghiệp vụ, văn bản theo quy định của pháp luật thuộc phạm vi quản lý của Tổng cục;

h) Chủ trì phối hợp với các cơ quan chức năng xử lý, giải quyết các vấn đề phát sinh trong công tác quản lý thị trường, thường xuyên giữ mối quan hệ công tác với các đơn vị thuộc Bộ Công Thương, với cấp ủy Đảng và chính quyền các địa phương trong quá trình thực hiện nhiệm vụ được giao;

i) Quản lý công chức, viên chức, người lao động và tài sản của Tổng cục theo quy định của pháp luật và phân cấp của Bộ trưởng Bộ Công Thương;

k) Thực hiện các nhiệm vụ khác theo sự phân công của Bộ trưởng Bộ Công Thương.

2. Tiêu chuẩn về năng lực, chuyên môn nghiệp vụ

a) Đã được bổ nhiệm giữ ngạch công chức từ Kiểm soát viên chính thị trường trở lên hoặc ngạch công chức tương đương;

b) Có khả năng hoạch định chính sách và chỉ đạo xây dựng văn bản quy phạm pháp luật, chiến lược, chương trình mục tiêu quốc gia, chương trình hành động, kế hoạch phát triển dài hạn, đề án, dự án quan trọng về tổ chức, hoạt động của lực lượng Quản lý thị trường, chế độ, chính sách đối với công chức Quản lý

thị trường trình Bộ trưởng Bộ Công Thương ban hành hoặc trình cấp có thẩm quyền ban hành và tổ chức thực hiện;

c) Có năng lực trong chỉ đạo các đơn vị của Tổng cục trong thực hiện các chức năng, nhiệm vụ của Tổng cục theo quy định của pháp luật;

d) Có năng lực trong chỉ đạo tổ chức và phối hợp các cơ quan, địa phương, lực lượng chức năng trong công tác thực hiện hoạt động thanh tra, kiểm tra, xử lý vi phạm hành chính trong phạm vi và thẩm quyền của quản lý thị trường;

đ) Có thời gian công tác trong ngành Công Thương hoặc lĩnh vực liên quan từ 05 năm trở lên.

3. Tiêu chuẩn về đào tạo, bồi dưỡng

a) Tốt nghiệp chương trình quản lý hành chính nhà nước ngạch chuyên viên cao cấp hoặc tương đương;

b) Có trình độ lý luận chính trị cao cấp hoặc tương đương;

c) Có trình độ ngoại ngữ tương đương bậc 3 khung năng lực ngoại ngữ Việt Nam trở lên (theo quy định tại Thông tư số 01/2014/TT-BGDĐT ngày 24 tháng 01 năm 2014 của Bộ Giáo dục và Đào tạo).

Điều 4. Tiêu chuẩn chức danh Phó Tổng cục trưởng

1. Vị trí và nhiệm vụ:

a) Phó Tổng cục trưởng Tổng cục Quản lý thị trường là chức danh lãnh đạo, quản lý và là cấp phó của Tổng cục trưởng, có trách nhiệm giúp Tổng cục trưởng phụ trách, chỉ đạo, quản lý một hoặc một số lĩnh vực công tác của Tổng cục Quản lý thị trường theo sự phân công của Tổng cục trưởng; chịu trách nhiệm trước Tổng cục trưởng và trước pháp luật về chức trách, nhiệm vụ được giao.

b) Tổ chức thực hiện các công việc chuyên môn, nghiệp vụ theo phân công hoặc ủy quyền của Tổng cục trưởng;

c) Chỉ đạo, kiểm tra, đôn đốc các đơn vị thuộc và trực thuộc Tổng cục trong việc thực hiện nhiệm vụ thuộc lĩnh vực được phân công phụ trách;

d) Phối hợp với các Phó Tổng cục trưởng khác trong quá trình xử lý, giải quyết công việc, quản lý công chức, viên chức, người lao động và tài sản của Tổng cục;

đ) Tham mưu, đề xuất với Tổng cục trưởng các chủ trương, biện pháp quản lý nhà nước liên quan đến lĩnh vực được phân công phụ trách và các lĩnh vực khác thuộc phạm vi quản lý của Tổng cục;

e) Báo cáo, đề xuất với Tổng cục trưởng phương án xử lý các vấn đề phát sinh, vướng mắc vượt quá thẩm quyền giải quyết trong lĩnh vực được phân công phụ trách;

g) Thực hiện các nhiệm vụ khác theo phân công của Tổng cục trưởng.

2. Tiêu chuẩn về năng lực, chuyên môn nghiệp vụ

a) Đã được bổ nhiệm giữ ngạch công chức từ Kiểm soát viên thị trường trở lên hoặc ngạch công chức tương đương;

b) Có năng lực chỉ đạo xây dựng và tổ chức thực hiện văn bản quy phạm pháp luật, chiến lược, chương trình mục tiêu quốc gia, chương trình hành động, kế hoạch phát triển dài hạn, đề án, dự án quan trọng về tổ chức, hoạt động của lực lượng Quản lý thị trường, chế độ, chính sách đối với công chức Quản lý thị trường trình Bộ trưởng Bộ Công Thương ban hành hoặc trình cấp có thẩm quyền ban hành;

c) Có năng lực trong chỉ đạo tổ chức và phối hợp các đơn vị trực thuộc Tổng cục, cơ quan chức năng trong thực hiện nhiệm vụ của Tổng cục;

d) Có thời gian công tác trong ngành Công Thương hoặc lĩnh vực liên quan từ 05 năm trở lên.

3. Tiêu chuẩn về đào tạo, bồi dưỡng

a) Tốt nghiệp chương trình quản lý hành chính nhà nước ngạch chuyên viên chính hoặc tương đương trở lên;

b) Có trình độ lý luận chính trị trung cấp trở lên.

Mục 2

TIÊU CHUẨN CHỨC DANH CỤC TRƯỞNG, PHÓ CỤC TRƯỞNG, VỤ TRƯỞNG, PHÓ VỤ TRƯỞNG VÀ TƯƠNG ĐƯƠNG THUỘC TỔNG CỤC QUẢN LÝ THỊ TRƯỜNG

Điều 5. Tiêu chuẩn chức danh Cục trưởng, Vụ trưởng và tương đương

1. Vị trí và nhiệm vụ:

a) Cục trưởng, Vụ trưởng và tương đương là chức danh lãnh đạo, quản lý và là người đứng đầu Cục nghiệp vụ Quản lý thị trường, Cục Quản lý thị trường ở tỉnh, thành phố trực thuộc trung ương và đơn vị tương đương thuộc Tổng cục Quản lý thị trường, thực hiện nhiệm vụ tham mưu giúp Tổng cục trưởng Tổng cục Quản lý thị trường thực hiện quản lý nhà nước và tổ chức thực thi pháp luật về công tác quản lý thị trường trên phạm vi địa bàn hoặc lĩnh vực được phân công, phân cấp, ủy quyền của Tổng cục trưởng; chịu trách nhiệm trước Tổng cục trưởng Tổng cục Quản lý thị trường và trước pháp luật về nhiệm vụ được phân công.

b) Tham mưu cho cấp có thẩm quyền về công tác xây dựng, ban hành kế hoạch, chủ trương, biện pháp, đề án cần thiết để thực hiện chính sách về tổ chức và hoạt động của lực lượng quản lý thị trường thuộc địa bàn quản lý hoặc lĩnh vực được phân công;

c) Chỉ đạo, hướng dẫn, kiểm tra việc thực hiện các văn bản quy phạm pháp luật, chính sách, kế hoạch, chương trình, đề án về công tác quản lý thị trường trên địa bàn hoặc lĩnh vực được phân công;

d) Theo dõi, tổng hợp, dự báo diễn biến tình hình thị trường, đối tượng, quy luật, phương thức, thủ đoạn của các tổ chức, cá nhân có hành vi vi phạm pháp luật

về sản xuất, kinh doanh hàng hoá, dịch vụ thương mại trên thị trường và các lĩnh vực khác được pháp luật giao trên địa bàn phụ trách hoặc lĩnh vực được phân công;

đ) Quản lý tổ chức, sử dụng công chức, người lao động và xây dựng lực lượng quản lý thị trường trong phạm vi được giao quản lý, sử dụng;

e) Tổ chức, chỉ đạo và thực hiện hoạt động thanh tra, kiểm tra việc chấp hành pháp luật của các tổ chức, cá nhân trong kinh doanh hàng hoá, dịch vụ thương mại trên thị trường, kiểm tra cơ sở sản xuất đối với lĩnh vực, ngành hàng thuộc lĩnh vực quản lý của Bộ Công Thương và các lĩnh vực khác được pháp luật giao trên địa bàn hoặc lĩnh vực được phân công; xử lý theo thẩm quyền các hành vi vi phạm pháp luật;

g) Chủ trì, phối hợp với các tổ chức, cá nhân có liên quan trong công tác phòng, chống các hành vi vi phạm pháp luật đối với hoạt động sản xuất, kinh doanh hàng hoá, dịch vụ thương mại trên thị trường và các lĩnh vực khác được pháp luật giao trên địa bàn.

2. Tiêu chuẩn về năng lực, chuyên môn nghiệp vụ

a) Đã được bổ nhiệm giữ ngạch công chức từ Kiểm soát viên thị trường trở lên hoặc ngạch công chức tương đương;

b) Có năng lực tổ chức thực hiện văn bản quy phạm pháp luật, chiến lược, chương trình mục tiêu quốc gia, chương trình hành động, kế hoạch phát triển dài hạn, đề án, dự án quan trọng về tổ chức, hoạt động của lực lượng Quản lý thị trường, chế độ, chính sách đối với công chức Quản lý thị trường;

c) Có năng lực trong chỉ đạo thực hiện và phối hợp các đơn vị trực thuộc Tổng cục, cơ quan chức năng trong thực hiện nhiệm vụ của đơn vị hoặc lĩnh vực được phân công;

d) Có năng lực trong xây dựng chương trình, kế hoạch và tổ chức thực hiện công tác thanh tra, kiểm tra, xử lý vi phạm hành chính trên địa bàn được phân công đối với chức danh Cục trưởng;

đ) Có năng lực trong công tác xây dựng văn bản quy phạm pháp luật, dự án, đề án, kế hoạch phát triển dài hạn liên quan đến tổ chức, hoạt động của quản lý thị trường trong phạm vi nhiệm vụ được phân công;

e) Có thời gian công tác trong ngành Công Thương hoặc lĩnh vực liên quan từ 05 năm trở lên.

3. Tiêu chuẩn về đào tạo, bồi dưỡng

a) Tốt nghiệp chương trình quản lý hành chính nhà nước ngạch chuyên viên chính hoặc tương đương trở lên;

b) Có trình độ lý luận chính trị trung cấp trở lên.

Điều 6. Tiêu chuẩn chức danh Phó Cục trưởng, Phó Vụ trưởng và tương đương

1. Vị trí và nhiệm vụ:

a) Phó Cục trưởng, Phó Vụ trưởng và tương đương là chức danh quản lý, là cấp phó của Cục trưởng Cục Nghiệp vụ Quản lý thị trường, Cục trưởng Cục Quản lý thị trường ở tỉnh, thành phố trực thuộc trung ương và đơn vị tương đương, có trách nhiệm giúp cấp trưởng phụ trách, chỉ đạo, quản lý một hoặc một số mặt công tác của Cục Nghiệp vụ Quản lý thị trường, Cục Quản lý thị trường ở tỉnh, thành phố trực thuộc trung ương và đơn vị tương đương theo sự phân công của cấp trưởng; chịu trách nhiệm trước cấp trưởng và trước pháp luật về nhiệm vụ được phân công.

b) Tham mưu cho cấp có thẩm quyền về công tác xây dựng, ban hành kế hoạch, chủ trương, biện pháp, đề án cần thiết để thực hiện chính sách về tổ chức và hoạt động của lực lượng quản lý thị trường thuộc địa bàn quản lý hoặc lĩnh vực được phân công;

c) Tham mưu thực hiện, hướng dẫn, kiểm tra việc triển khai các văn bản quy phạm pháp luật, chính sách, kế hoạch, chương trình, đề án về công tác quản lý thị trường trên địa bàn hoặc lĩnh vực được phân công;

d) Theo dõi, tổng hợp, dự báo diễn biến tình hình thị trường, đối tượng, quy luật, phương thức, thủ đoạn của các tổ chức, cá nhân có hành vi vi phạm pháp luật về sản xuất, kinh doanh hàng hoá, dịch vụ thương mại trên thị trường và các lĩnh vực khác được pháp luật giao trên địa bàn phụ trách hoặc lĩnh vực được phân công;

đ) Tham mưu, chỉ đạo và thực hiện hoạt động thanh tra, kiểm tra việc chấp hành pháp luật của các tổ chức, cá nhân trong kinh doanh hàng hoá, dịch vụ thương mại trên thị trường, kiểm tra cơ sở sản xuất đối với lĩnh vực, ngành hàng thuộc lĩnh vực quản lý của Bộ Công Thương và các lĩnh vực khác được pháp luật giao trên địa bàn hoặc lĩnh vực được phân công;

e) Tham mưu thực hiện phối hợp với các tổ chức, cá nhân có liên quan trong thực hiện nhiệm vụ được phân công.

2. Tiêu chuẩn về năng lực, chuyên môn nghiệp vụ

a) Đã được bổ nhiệm giữ ngạch công chức từ Kiểm soát viên thị trường trở lên hoặc ngạch công chức tương đương;

b) Có năng lực trong công tác xây dựng văn bản quy phạm pháp luật, dự án, đề án, kế hoạch phát triển liên quan đến tổ chức, hoạt động của quản lý thị trường trong phạm vi nhiệm vụ được phân công;

c) Có khả năng tổ chức phối hợp các đơn vị, cơ quan chức năng trong thực hiện nhiệm vụ được phân công;

d) Có năng lực trong xây dựng chương trình, kế hoạch và tổ chức thực hiện công tác thanh tra, kiểm tra, xử lý vi phạm hành chính;

đ) Có thời gian công tác trong ngành Công Thương hoặc lĩnh vực liên quan từ 03 năm trở lên.

3. Tiêu chuẩn về đào tạo, bồi dưỡng

a) Tốt nghiệp chương trình quản lý hành chính nhà nước ngạch chuyên viên chính hoặc tương đương trở lên;

b) Có trình độ lý luận chính trị trung cấp trở lên.

Mục 3

TIÊU CHUẨN CHỨC DANH TRƯỞNG PHÒNG, PHÓ TRƯỞNG PHÒNG, ĐỘI TRƯỞNG, PHÓ ĐỘI TRƯỞNG VÀ TƯƠNG ĐƯƠNG

Điều 7. Chức trách, nhiệm vụ của Trưởng phòng, Phó trưởng phòng

1. Vị trí và nhiệm vụ:

a) Trưởng phòng là chức danh quản lý, lãnh đạo đứng đầu Phòng chuyên môn thuộc Cục nghiệp vụ Quản lý thị trường, Cục Quản lý thị trường tại tỉnh, thành phố trực thuộc trung ương, Văn phòng Tổng cục, thực hiện nhiệm vụ tham mưu giúp Cục trưởng, Chánh Văn phòng Tổng cục thực hiện quản lý nhà nước và tổ chức thực thi pháp luật về công tác quản lý thị trường trên địa bàn hoặc trong lĩnh vực được phân công; chịu trách nhiệm trước Cục trưởng, Chánh Văn phòng và trước pháp luật về nhiệm vụ được phân công;

b) Phó Trưởng phòng là chức danh quản lý, là cấp phó của Trưởng phòng, có trách nhiệm giúp Trưởng phòng phụ trách, chỉ đạo, quản lý một hoặc một số mặt công tác của phòng theo sự phân công của Trưởng phòng; chịu trách nhiệm trước Trưởng phòng và trước pháp luật về nhiệm vụ được phân công;

c) Tổ chức quản lý, điều hành công tác của Phòng; phân công nhiệm vụ và hướng dẫn, đôn đốc công chức, người lao động thực hiện nhiệm vụ của Phòng;

d) Tham mưu thực hiện nhiệm vụ chuyên môn theo chức năng, nhiệm vụ của Phòng.

2. Tiêu chuẩn về năng lực, chuyên môn nghiệp vụ

a) Đã được bổ nhiệm giữ ngạch công chức từ Kiểm soát viên thị trường trở lên hoặc ngạch công chức tương đương;

b) Có năng lực xây dựng văn bản quy phạm pháp luật, dự án, đề án, kế hoạch phát triển liên quan đến tổ chức, hoạt động của quản lý thị trường trong phạm vi nhiệm vụ được phân công;

c) Có năng lực trong xây dựng chương trình, kế hoạch và tổ chức thực hiện công tác thanh tra, kiểm tra, xử lý vi phạm hành chính;

d) Có thời gian công tác trong ngành Công Thương hoặc lĩnh vực liên quan từ 03 năm trở lên;

3. Tiêu chuẩn về đào tạo, bồi dưỡng

a) Có chứng chỉ chương trình quản lý hành chính nhà nước ngạch chuyên viên hoặc tương đương trở lên;

b) Có trình độ lý luận chính trị trung cấp trở lên.

Điều 8. Chức trách, nhiệm vụ của Đội trưởng, Phó đội trưởng

1. Vị trí và nhiệm vụ:

a) Đội trưởng là chức danh quản lý, lãnh đạo đứng đầu Đội Quản lý thị trường thuộc Cục Quản lý thị trường ở tỉnh, thành phố trực thuộc trung ương, thực hiện nhiệm vụ tham mưu giúp Cục trưởng thực hiện quản lý nhà nước và tổ chức thực thi pháp luật về công tác quản lý thị trường, thực hiện công tác kiểm tra và xử lý vi phạm hành chính trên địa bàn hoặc lĩnh vực được phân công; chịu trách nhiệm trước Cục trưởng và trước pháp luật về nhiệm vụ được phân công.

b) Phó Đội trưởng là chức danh quản lý, lãnh đạo là cấp phó của Đội trưởng, có trách nhiệm giúp Đội trưởng phụ trách, chỉ đạo, quản lý một hoặc một số mặt công tác của Đội Quản lý thị trường theo sự phân công của Đội trưởng; chịu trách nhiệm trước Đội trưởng và trước pháp luật về nhiệm vụ được phân công.

c) Tổ chức công tác quản lý địa bàn, lĩnh vực được giao theo quy định của pháp luật; thông kê, xây dựng cơ sở dữ liệu về tổ chức, cá nhân hoạt động thương mại, công nghiệp; thu thập thông tin về diễn biến tình hình thị trường, đối tượng, quy luật, phương thức, thủ đoạn của các tổ chức, cá nhân có hành vi vi phạm pháp luật về thương mại, công nghiệp trên địa bàn hoặc lĩnh vực được giao;

d) Đề xuất cơ quan có thẩm quyền biện pháp quản lý thị trường, ngăn ngừa vi phạm pháp luật thương mại, công nghiệp trên địa bàn, lĩnh vực được giao;

đ) Kiểm tra tổ chức, cá nhân kinh doanh trong việc tuân thủ pháp luật về thương mại, công nghiệp và các lĩnh vực khác được giao;

e) Trực tiếp hoặc phối hợp với các cơ quan nhà nước có liên quan tiến hành kiểm tra, kịp thời ngăn chặn, xử lý khi phát hiện có hành vi vi phạm hành chính hoặc vụ việc có dấu hiệu vi phạm hành chính theo quy định của pháp luật;

g) Áp dụng các biện pháp ngăn chặn và xử phạt vi phạm hành chính trong hoạt động thương mại, công nghiệp và các lĩnh vực khác theo quy định của pháp luật về xử lý vi phạm hành chính;

h) Tuyên truyền, phổ biến, hướng dẫn thực hiện chính sách, pháp luật thương mại, công nghiệp và các lĩnh vực khác theo phân công của Cục trưởng hoặc cấp có thẩm quyền;

i) Thực hiện công tác quản lý, sử dụng công chức, người lao động, tài chính, tài sản, phương tiện hoạt động, vũ khí thô sơ, công cụ hỗ trợ, ấn chỉ, trang thiết bị khác, lưu trữ hồ sơ theo quy định của pháp luật và phân cấp.

2. Tiêu chuẩn về năng lực chuyên môn nghiệp vụ

a) Có năng lực tổ chức, thu thập thông tin, xử lý thông tin và phối hợp, thực hiện chủ trương, chính sách, pháp luật về công tác quản lý thị trường, lĩnh vực được giao;

b) Có năng lực tham mưu, quản lý; năng lực tổng hợp, phân tích, đánh giá, đề xuất thực hiện và nâng cao hiệu lực, hiệu quả trong công tác quản lý thị trường, lĩnh vực được giao;

c) Có năng lực xây dựng kế hoạch thanh tra, kiểm tra hàng năm, kiểm tra chuyên đề, kiểm tra đột xuất, hoạt động quản lý địa bàn và tổ chức thực hiện các kế hoạch kiểm tra theo lĩnh vực, địa bàn được phân công hoặc được giao thực hiện;

d) Có năng lực tổ chức thực hiện các biện pháp nghiệp vụ phục vụ hoạt động kiểm tra thị trường, thanh tra chuyên ngành và xử lý vi phạm hành chính theo quy định của pháp luật;

đ) Trực tiếp tổ chức thực hiện hoạt động kiểm tra, thanh tra chuyên ngành và xử lý vi phạm hành chính theo quy định của pháp luật trên địa bàn được phân công hoặc được giao thực hiện.

3. Tiêu chuẩn về đào tạo, bồi dưỡng

a) Được bổ nhiệm giữ ngạch từ Kiểm soát viên thị trường trở lên hoặc ngạch công chức tương đương;

b) Có trình độ lý luận chính trị trung cấp trở lên;

c) Đáp ứng đủ tiêu chuẩn, điều kiện để được cấp Thẻ kiểm tra thị trường;

d) Có thời gian công tác trong ngành Công Thương hoặc lĩnh vực liên quan từ 03 năm trở lên.

Chương III

ĐÀO TẠO, BỒI DƯỠNG CHUYÊN MÔN, NGHIỆP VỤ CỦA CÔNG CHỨC QUẢN LÝ THỊ TRƯỜNG

Điều 9. Đào tạo, bồi dưỡng của công chức Quản lý thị trường

1. Các loại hình đào tạo, bồi dưỡng của công chức Quản lý thị trường:

a) Đào tạo, bồi dưỡng chuyên môn, nghiệp vụ theo vị trí việc làm;

b) Bồi dưỡng kiến thức, kỹ năng chuyên ngành hàng năm;

c) Bồi dưỡng quản lý nhà nước theo tiêu chuẩn ngạch công chức Quản lý thị trường;

d) Các hình thức đào tạo, bồi dưỡng khác theo quy định của pháp luật.

2. Công chức Quản lý thị trường được đào tạo, bồi dưỡng chuyên môn, nghiệp vụ theo vị trí việc làm và được cấp Chứng chỉ.

3. Công chức Quản lý thị trường được đào tạo, bồi dưỡng quản lý nhà nước theo ngạch công chức để bổ nhiệm ngạch, nâng ngạch công chức Quản lý thị trường.

4. Cục Quản lý thị trường cấp tỉnh thực hiện bồi dưỡng kiến thức, kỹ năng chuyên ngành hàng năm cho công chức trực thuộc theo phân cấp quản lý.

Điều 10. Nội dung đào tạo, bồi dưỡng chuyên môn, nghiệp vụ theo vị trí việc làm

1. Hệ thống văn bản quy phạm pháp luật về xử lý vi phạm hành chính đối với các hành vi kinh doanh hàng hóa nhập lậu, hàng cấm, sản xuất, buôn bán hàng giả, hàng hóa không rõ nguồn gốc xuất xứ; hành vi xâm phạm quyền sở hữu trí tuệ; hành vi vi phạm pháp luật về chất lượng, đo lường, giá, an toàn thực phẩm và gian lận thương mại; hành vi vi phạm pháp luật về bảo vệ quyền lợi người tiêu dùng.

2. Quy trình nghiệp vụ thanh tra, kiểm tra, xử lý vi phạm hành chính của lực lượng Quản lý thị trường và áp dụng các biện pháp nghiệp vụ phục vụ hoạt động kiểm tra, thanh tra chuyên ngành và xử lý vi phạm hành chính.

3. Nghiệp vụ thu thập tài liệu, chứng cứ, lấy mẫu sản phẩm hàng hóa, tang vật, phương tiện có dấu hiệu vi phạm, trưng cầu giám định, kiểm nghiệm mẫu vật là hàng hóa, tài liệu, giấy tờ, vật chứng liên quan đến vi phạm pháp luật của tổ chức, cá nhân.

4. Nghiệp vụ thu thập, xử lý thông tin, đánh giá, dự báo tình hình để tham mưu, đề xuất với cấp có thẩm quyền áp dụng các biện pháp phòng ngừa, đấu tranh đối với các hành vi vi phạm pháp luật.

5. Nghiệp vụ xây dựng cơ sở dữ liệu về quản lý địa bàn, kết quả kiểm tra, thanh tra chuyên ngành, xử lý vi phạm hành chính và cơ sở dữ liệu khác phục vụ hoạt động của lực lượng Quản lý thị trường.

6. Chế độ công chức công vụ, hoạt động công vụ của công chức Quản lý thị trường; Hệ thống văn bản quy phạm pháp luật về phòng, chống tham nhũng; Yêu cầu công tác chống buôn lậu, gian lận thương mại và hàng giả trong tình hình mới.

7. Pháp luật về xử lý vi phạm hành chính; pháp luật về quản lý, xử lý tang vật vi phạm hành chính.

8. Nghiệp vụ quản lý, sử dụng và ghi ấn chỉ trong hoạt động kiểm tra, xử lý vi phạm hành chính.

9. Kỹ năng xây dựng kế hoạch, phương án kiểm tra, áp dụng biện pháp ngăn chặn; kỹ năng phân công và phối hợp trong hoạt động công vụ của công chức Quản lý thị trường; Xây dựng kế hoạch thanh tra chuyên ngành, kiểm tra hàng năm, kiểm tra chuyên đề, kiểm tra đột xuất.

Chương IV

TỔ CHỨC THỰC HIỆN

Điều 11. Điều khoản chuyển tiếp

1. Công chức Quản lý thị trường làm việc trong cơ quan Quản lý thị trường các cấp trong thời hạn 05 năm kể từ ngày Quyết định này có hiệu lực phải được đào tạo, bồi dưỡng theo vị trí việc làm.

2. Trường hợp sau 02 năm kể từ ngày Quyết định này có hiệu lực, nếu công chức Quản lý thị trường đã được bổ nhiệm không đáp ứng đủ các tiêu chuẩn quy định tại Quy định này thì không được tiếp tục giữ chức vụ lãnh đạo, quản lý.

Điều 12. Trách nhiệm thi hành

1. Vụ Tổ chức cán bộ tham mưu giúp Bộ trưởng Bộ Công Thương tổ chức thực hiện quy định về tiêu chuẩn chức danh lãnh đạo của cơ quan Quản lý thị trường các cấp trong công tác cán bộ.

2. Tổng cục Quản lý thị trường:

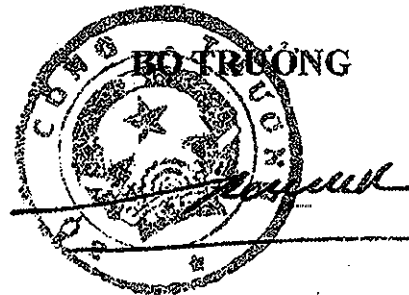
a) Tham mưu giúp Bộ trưởng Bộ Công Thương tổ chức thực hiện quy định về tiêu chuẩn chức danh lãnh đạo của cơ quan Quản lý thị trường các cấp trong công tác cán bộ theo phân cấp;

b) Tham mưu giúp Bộ trưởng Bộ Công Thương thống nhất quản lý đào tạo, bồi dưỡng đối với công chức Quản lý thị trường theo quy định tại Quyết định này;

c) Phối hợp với Trường Đào tạo, bồi dưỡng cán bộ Công Thương Trung ương và Vụ Tổ chức cán bộ xây dựng chương trình, biên soạn tài liệu và tổ chức đào tạo, bồi dưỡng cho công chức Quản lý thị trường.

Điều 13. Những vấn đề phát sinh trong tổ chức thực hiện

Trong quá trình thực hiện quy định tại Quyết định này, nếu có vấn đề phát sinh hoặc vướng mắc, các đơn vị thuộc, trực thuộc Tổng cục Quản lý thị trường phản ánh về Bộ Công Thương (qua Tổng cục Quản lý thị trường) để tổng hợp báo cáo Bộ trưởng xem xét, quyết định./.



Trần Tuấn Anh